

CHANGES OF COMMUNITY ACTIVITIES OF URBAN RESIDENTS IN THE RENEWAL PERIOD - A CASE STUDY IN THAI NGUYEN

Ta Thi Thao

University of Science - Thai Nguyen University

Email: thao_tt@tnus.edu.vn

Received: 31/3/2022

Reviewed: 04/4/2022

Revised: 08/4/2022

Accepted: 23/5/2022

Released: 30/5/2022

DOI:

The process of urbanization, modernization and industrialization has created great changes in socio - economic life in general. This has led to the changes in the lives of individuals and social groups. The survey showed that there was a great change on the participation of urban residents in social community activities during the past 10 years (2010 - 2020). Many people tended to participate more actively in local community activities such as residential meeting, kin meeting, longevity celebration, birthday celebration...

Key words: Social community; social change; community activities; renewal; social community activities;

1. Giới thiệu

Với sự thay đổi cơ cấu kinh tế (tăng dần tỷ trọng công nghiệp, giảm tỷ trọng nông nghiệp) kéo theo sự thay đổi cơ cấu nghề nghiệp; với tính chất đặc thù và đa dạng của mình, hoạt động kinh tế phi nông nghiệp đã thu hút đông đảo lực lượng lao động ở cả khu vực thành thị và vùng tiệm cận đô thị, làm cho mọi mặt đời sống của các hộ gia đình thay đổi rõ rệt, đặc biệt ở thu nhập, chi tiêu, và đời sống văn hoá phong phú, đa dạng hơn. Các hộ gia đình đầu tư nhiều hơn cả về thời gian và vật chất cho các hoạt động giáo dục và sinh hoạt chính trị - cộng đồng. Trong lịch sử phát triển của mình, con người luôn có xu hướng tập hợp nhau lại thành quần thể để cùng nhau tồn tại, K.Marx đã khẳng định rằng: “*Bản chất con người không phải là một cái trừu tượng cố hữu của cá nhân riêng biệt. Trong tính hiện thực của nó, bản chất con người là tổng hoà của những mối quan hệ xã hội*”, do đó con người phải được đặt trong mối quan hệ xã hội mới có thể trở thành con người phát triển toàn diện, không có con người nào có thể tồn tại riêng rẽ, biệt lập. Một trong những hoạt động của cá nhân khi tồn tại trong xã hội đó là hình thành các tương tác xã hội với những cá nhân xung quanh, tham gia vào các mạng lưới xã hội để thoả mãn nhu cầu giao tiếp, nhu cầu phát triển bản thân, cũng như để ứng phó với những biến đổi trong đời sống của bản thân. Việc tham gia vào các hoạt động cộng

đồng xã hội có thể được quan sát qua các hoạt động cụ thể như: họp tổ dân phố, họp tại UBND, tham gia các lễ hội văn hoá tại cộng đồng, tham gia các tổ chức chính trị - xã hội, tham gia các tổ chức xã hội tự nguyện. Để kịp thời nắm bắt những diễn biến, cũng như xu thế biến đổi của các mạng lưới xã hội tại xã hội đô thị, từ đó có những hoạch định kịp thời nhằm đổi mới phương thức hoạt động của các tổ chức chính trị - xã hội, phát huy vai trò là điểm tựa tinh thần cho người dân; tổ chức và quản lý các hoạt động cộng đồng đảm bảo thực hiện quy chế dân chủ cơ sở nhưng vẫn thoả mãn đáp ứng nhu cầu của người dân trong bối cảnh mới.

2. Tổng quan nghiên cứu vấn đề

Tác giả Nguyễn Hữu Minh và đồng nghiệp đã phân tích sự chuyển đổi nghề nghiệp, cơ cấu nguồn thu nhập của các hộ gia đình ven đô Hà Nội giai đoạn 2000 - 2003, kéo theo sự biến đổi về nhà ở, cơ sở hạ tầng và đời sống văn hóa xã hội thông qua bài viết “Biến đổi kinh tế - xã hội ở vùng ven đô Hà Nội trong quá trình đô thị hóa” lấy kết quả từ cuộc khảo sát được thực hiện trên 2 khu công nghiệp là Sài Đồng và Nam Thăng Long, bao gồm 4 địa phương: thị trấn Sài Đồng, xã Cổ Nhuế, xã Gia Thụy, xã Thạch Bàn. Đây là cuộc nghiên cứu trên diện rộng về biến đổi kinh tế - xã hội nói chung tại các xã thuộc khu vực ven đô Hà Nội, tác giả đã chỉ ra được sự khác biệt trong những biến đổi kinh tế - xã hội giữa các địa bàn khảo sát. Tuy nhiên, nghiên cứu này chưa đề cập một cách cụ thể về sự tham gia của người dân vào các hoạt động cộng đồng xã hội mà mới chỉ dừng lại ở việc phân tích một cách rất chung chung về một vài mặt của đời sống văn hóa xã hội như: giáo dục, y tế, giải trí. Hơn nữa, nghiên cứu trên chỉ giới hạn ở khu vực ven đô mà chưa mở rộng ra những khu vực phụ cận nó.

Bài viết “Nghiên cứu những vấn đề biến đổi xã hội ở nước ta trong giai đoạn hiện nay” của tác giả Trịnh Duy Luân có đề cập đến các quan điểm về biến đổi xã hội nói chung, và sự biến đổi xã hội ở nước ta nói riêng thông qua một vài chỉ báo như: biến đổi trong cấu trúc xã hội, trong thiết chế gia đình, trong các doanh nghiệp, sự thay đổi tâm lý xã hội, hệ thống phúc lợi xã hội và mạng lưới an sinh xã hội, trong các chuẩn mực giá trị, trong các mô hình hành vi trong đời sống thường ngày. Về sự thay đổi mô hình hành vi trong đời sống thường ngày tác giả chỉ minh họa sự biến đổi ở mô hình nhà và mô hình tiêu dùng thực phẩm của cư dân đô thị. Bài viết chưa cho thấy sự biến đổi xã hội ở nông thôn, đặc biệt là chưa đề cập đến sự tham gia của người dân vào các hoạt động cộng đồng cũng như các tổ chức chính trị - xã hội, trong khi đây cũng có thể được coi là mô hình hành vi trong đời sống thường ngày.

Tác giả Hoàng Chí Bảo có bài viết “Biến đổi xã hội ở Việt Nam qua hơn 20 năm đổi mới” đã nhận diện những biến đổi xã hội ở Việt Nam qua hơn 20 năm đổi mới trên phương diện lý luận, hiện trạng và chính sách. Biến đổi cơ cấu kinh tế trong nền kinh tế thị trường đã dẫn đến biến đổi cơ cấu xã hội - một trong những biến đổi điển hình nhất ở Việt Nam trong đổi mới. Sự thay đổi về cơ cấu xã hội đó đã dẫn tới mức chênh lệch trong tiền lương, thu nhập và dẫn tới phân hóa giàu nghèo. Từ đó, kéo theo sự biến đổi các thiết chế, thể chế xã hội và các quan hệ xã hội, biến đổi nhu cầu và lối sống. Tuy vậy, bài viết chưa nói đến sự biến đổi trong việc tham gia các hoạt động cộng đồng xã hội của người dân với tư cách là một khía cạnh của sự biến đổi xã hội nói chung.

“Biến đổi cơ cấu xã hội ở Việt Nam trong tiến trình đổi mới” của tác giả Nguyễn Đình Tân đề cập đến sự biến đổi về cơ cấu xã hội giai cấp, giai tầng; cơ cấu xã hội dân số, cơ cấu xã hội lãnh thổ và các phân hệ cơ cấu xã hội cơ bản khác như cơ cấu xã hội tôn giáo, cơ cấu xã hội dân tộc. Tuy nhiên, bài viết mới chỉ nói đến các vấn đề chung của sự biến đổi cơ cấu xã hội mà chưa đề cập đến sự biến đổi cơ cấu kinh tế, cũng như sự biến đổi về lối sống, hoạt động sinh hoạt cộng đồng.

Tác giả Trần Ngọc Hiền có bài viết “Những biến đổi về mặt xã hội của Việt Nam dưới tác động của hội nhập WTO” đã chỉ ra những cơ hội trong phát triển, nhưng cũng phải đối mặt với nhiều rủi ro, thách thức trong quá trình hội nhập tại các quốc gia đang phát triển. Đối với Việt Nam thì những rủi ro, thách thức có thể sẽ nặng nề hơn, trước hết là trong lĩnh vực kinh tế, sau đó sẽ kéo theo những biến đổi về mặt xã hội. Bài viết phân tích những biến đổi về mặt kinh tế - nguồn gốc của những biến đổi về mặt xã hội, và những biến đổi về mặt xã hội của Việt Nam, trong đó có đề cập đến sự phát triển các tổ chức dân sự và nghề nghiệp dưới hình thức các hội, hiệp hội, trung tâm, viện ngoài nhà nước để bảo vệ lợi ích hội viên và làm dịch vụ về sản xuất, về tiêu dùng xã hội, bảo vệ môi trường. Bài viết cũng đưa ra những ưu điểm cũng như những hệ quả tất yếu xảy ra khi các tổ chức xã hội dân sự xuất hiện trong đời sống xã hội.

“Đổi mới và phát triển ở Việt Nam - Một số vấn đề lý luận và thực tiễn” của tác giả Nguyễn Phú Trọng (chủ biên) đã góp phần quan trọng và việc hình thành “Báo cáo Tổng kết một số vấn đề lý luận và thực tiễn qua 20 năm đổi mới” (1986 - 2006). Những vấn đề chính của báo cáo này đã được chắt lọc đưa vào văn kiện Đại hội X của Đảng. Nội dung trong cuốn sách đã nêu bật được quá trình hình thành và phát triển đường lối đổi mới, phân tích về kinh tế thị trường định hướng XHCN, xây dựng văn hóa và con người, cơ cấu xã hội và một số vấn đề xã hội bức xúc, phát huy sức mạnh đại đoàn kết dân tộc trong tình hình mới, đổi mới hệ thống chính trị, phát huy dân chủ XHCN, chính sách đối ngoại thời kỳ đổi mới, bảo vệ Tổ quốc XHCN trong tình hình mới, lý luận về XHCN và con đường đi lên XHCN ở nước ta. Tác giả cũng đã nhấn mạnh đến công cuộc đổi mới hệ thống chính trị ở nước ta, cụ thể là xây dựng và từng bước hoàn thiện nền dân chủ XHCN, bảo đảm quyền lực thuộc về nhân dân, dân chủ và là mục tiêu, vừa là động lực của công cuộc đổi mới, mở rộng sự tham gia của công dân vào việc quản lý các công việc của đất nước, tăng cường sự kiểm tra, giám sát của nhân dân đối với tổ chức Đảng, tổ chức Nhà nước, nâng cao tính tích cực của các đoàn thể và tổ chức xã hội.

Nhóm tác giả của “Dự án 20 năm đổi mới ở Việt Nam” đã tập trung nghiên cứu, phân tích, lý giải những thành tựu quan trọng trong các lĩnh vực của đời sống xã hội qua 20 năm tiến hành đổi mới đất nước, và cuốn sách “Một số vấn đề kinh tế - xã hội sau 20 năm đổi mới ở Việt Nam” là kết quả nghiên cứu ban đầu của dự án trên. Biến đổi xã hội ở Việt Nam thời kỳ đổi mới nhìn từ sự tham gia xã hội, vấn đề việc làm và di cư của giới trẻ ngày nay. Các nhà nghiên cứu cho rằng Nhà nước cần tạo điều kiện cho thanh niên tham gia nhiều hơn vào các hoạt động xã hội bởi trên thực tế còn có nhiều hạn chế trong việc khuyến khích sự tham gia của thanh niên. Nhiều tổ chức, đoàn thể chưa thực sự hành động vì lợi ích của thanh niên.

Ở Việt Nam, nhiều nghiên cứu về vấn đề biến đổi xã hội trong các lĩnh vực và chiều cạnh của đời sống xã hội đã được thực hiện. Trong đó, các cuộc điều tra xã hội học đã chỉ ra được các đặc điểm và tính chất của sự biến đổi xã hội trong thời gian qua, tuy nhiên các kết quả khảo sát về chủ đề này chưa được khái quát hóa để phát hiện ra những xu hướng của sự biến đổi xã hội trên các cấp độ xã hội từ vi mô đến vĩ mô. Đây chính là mục đích và nội dung chủ yếu của bài viết “Các cấp độ và xu hướng biến đổi xã hội ở Việt Nam hiện nay: nhìn từ góc độ xã hội học” của tác giả Lê Ngọc Hùng. Trong bài viết này, tác giả đã đưa ra khái niệm và các cấp độ của biến đổi xã hội dưới cách nhìn của xã hội học và đưa ra một số xu hướng biến đổi xã hội ở Việt Nam hiện nay, như: biến đổi thái độ đối với công việc và thu nhập, biến đổi hệ giá trị cá nhân - động lực bên trong của sự biến đổi xã hội, biến đổi sự phân công lao động trong xã hội, biến đổi mức sống và cấu trúc phân tầng xã hội.

Một số bài viết khác như: “Đời sống văn hóa của người Việt Nam sau 20 năm đổi mới”, “Xu hướng biến đổi trong văn hóa và lối sống ở Việt Nam”, “Sự biến đổi các giá trị văn hóa trong bối cảnh xây dựng nền kinh tế thị trường ở Việt Nam hiện nay” của các tác giả khác chủ yếu trình bày về sự biến đổi các giá trị văn hóa tinh thần, văn hóa vật chất, các biểu tượng văn hóa và phương hướng xây dựng một nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc trong bối cảnh hội nhập kinh tế quốc tế, và trong thời kỳ đổi mới.

Như vậy, nghiên cứu về biến đổi xã hội luôn có vai trò rất quan trọng trong việc góp phần hoàn thiện các nghiên cứu lý luận về khái quát lý thuyết, hoàn thiện hệ thống khái niệm, mang lại những nhận thức mới về biến đổi xã hội; đồng thời về mặt thực tiễn sẽ cung cấp cho các nhà quản lý cơ sở dữ liệu về thực trạng xã hội, từ đó đề xuất những dự báo về xu thế biến đổi và những kết quả của sự biến đổi xã hội.

3. Cách tiếp cận và phương pháp nghiên cứu

Để khái quát được vấn đề nghiên cứu đặt ra, bài viết chủ yếu sử dụng các phương pháp thu thập thông tin: (1) Phân tích tài liệu (các công trình nghiên cứu về biến đổi xã hội và sinh hoạt cộng đồng); (2) Phỏng vấn bằng bảng hỏi (300 hộ gia đình khu vực thành thị). Tác giả sử dụng phương pháp chọn mẫu ngẫu nhiên các hộ gia đình tại 5 phường/xã thuộc phạm vi thành phố Thái Nguyên, gồm 3 phường trung tâm thành phố (cách trung tâm thành phố Thái Nguyên từ 3 - 5km), 2 xã (cách trung tâm thành phố Thái Nguyên 10km). Cơ cấu mẫu phỏng vấn bằng bảng hỏi cụ thể như sau:

Bảng 1: Cơ cấu mẫu phỏng vấn

	Tỷ lệ (%)		Tỷ lệ (%)
Giới tính		Nghề nghiệp	
Nam	46,6%	Nông nghiệp	16,6%
Nữ	53,4%	Buôn bán, dịch vụ	30,3%
Trình độ học vấn		Công nhân, viên chức	38,3%
Không biết chữ	0	Khác	14,8%
Tiểu học	22,9%	Tuổi	
Trung học cơ sở	33,9%	Dưới 27 tuổi	15,4%
Trung học phổ thông	25,7%	Từ 27 - 36 tuổi	23,4%

Trung cấp, CĐ, THCN	7,7%	Từ 37 - 46 tuổi	25,6%
Đại học	8,9%	Từ 47 - 56 tuổi	18,1%
Sau Đại học	0,7%	Trên 56 tuổi	17,5%

4. Kết quả nghiên cứu

4.1. Tham gia các hoạt động cộng đồng xã hội

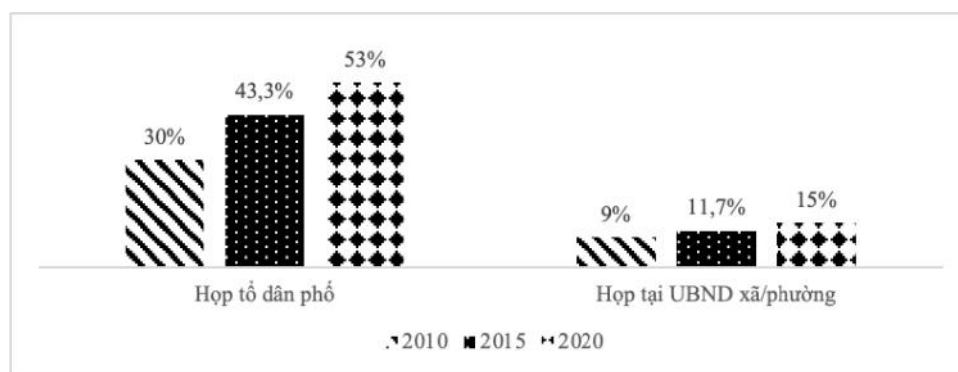
Một trong những hoạt động của các cá nhân, khi sống trong một cộng đồng xã hội đó là sự tham gia các hoạt động của cộng đồng đó. Mức độ tham gia các hoạt động này cho thấy sự gắn kết, hòa nhập của cá nhân đó với nơi mà họ đang cư trú.

- Tham gia họp tổ dân phố, họp tại Ủy ban nhân dân (UBND) xã/phường

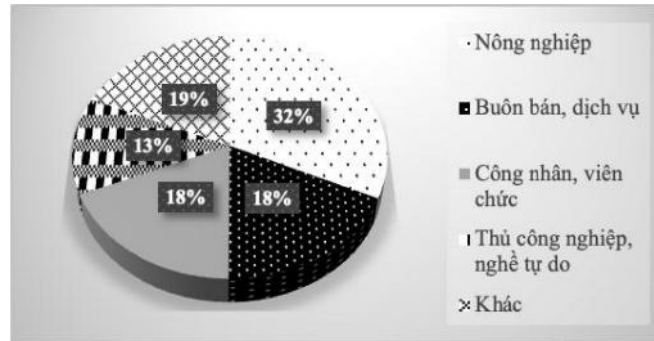
Theo pháp lệnh thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn được Ủy ban thường vụ Quốc hội thông qua ngày 20/4/2007, các cuộc họp tổ dân phố, họp tại UBND xã/phường được tổ chức để tuyên truyền đến người dân nội dung các văn bản, chính sách, pháp luật của Nhà nước, đồng thời lấy ý kiến đóng góp trao đổi của người dân một cách công khai về nội dung các quyết sách đó. Người dân tham gia các cuộc họp này là cách họ thể hiện thái độ cũng như ý thức đối với quyền lợi và nghĩa vụ của mình.

Số liệu cho thấy rõ, sự biến đổi trong việc tham gia hội họp sau 10 năm. Người dân có tích cực trong việc tham gia họp tổ dân phố hay họp tại UBND xã/phường hay không là minh chứng cho sự liên hệ của họ với cơ quan công quyền các cấp. Trong một nghiên cứu về biến đổi kinh tế xã hội nói chung đã cho thấy có 34,8% số hộ đô thị và 32,2% số hộ nông thôn có liên hệ với chính quyền địa phương. Bình quân trong mỗi năm mỗi hộ đô thị liên hệ 1,2 lần còn mỗi hộ nông thôn là 1,0 lần [4]. Số người thường xuyên tham gia họp tổ dân phố chủ yếu rơi vào nhóm tuổi từ 37 - 46 tuổi và trên 56 tuổi, tức là phần lớn ở lứa tuổi trung niên và người già (35,2%) trong khi tỷ lệ này ở người trẻ (dưới 36 tuổi) là 7,5%.

Biểu 1: Mức độ tham gia họp tổ dân phố, họp UBND qua các mốc thời gian



Kết quả khảo sát cho thấy, đa số có 32% số người trả lời (NTL) làm nông nghiệp cho biết họ thường xuyên tham gia các cuộc họp tại nơi cư trú, và nhóm nghề nông nghiệp hầu như chiếm tỷ lệ cao hơn các nhóm nghề khác (Biểu 2).

Biểu 2: Mức độ tham gia họp tổ dân phố, họp tại UBND phân theo nghề nghiệp

Tốc độ phát triển của xã hội càng nhanh, tính cá nhân của con người càng có cơ hội phát huy, những sinh hoạt cộng đồng, trong đó có họp tổ dân phố/thôn/xóm, họp tại UBND xã/phường là những hoạt động hiếm hoi để người dân thắt chặt tình đoàn kết và tính tự quản tại khu dân cư.

- Tham gia các buổi lễ mừng thọ, sinh nhật, họp họ hàng

Ngày nay, khi cuộc sống khá giả hơn, người dân chú ý nhiều hơn đến các hoạt động đáp ứng nhu cầu tinh thần, tình cảm. Các hoạt động như tổ chức lễ mừng thọ, mừng sinh nhật, họp họ hàng được người dân quan tâm, thực hiện tương đối thường xuyên. Có tới 11% số người được hỏi cho biết thường xuyên tham gia lễ mừng thọ, lễ mừng sinh nhật, trong khi trước đó họ ít khi tham gia (cách đây 5 năm chỉ có 8,5%). Với hoạt động này cũng có sự khác biệt giữa các nhóm nghề khác nhau. Có sự tăng lên ở nhóm nghề buôn bán, dịch vụ, từ 12,6% lên 13%, mặc dù sự tăng lên không nhiều, nhưng cũng thể hiện sự thay đổi; đối với nhóm công nhân, viên chức cũng tăng từ 15,3% lên 24,3%; ở nhóm nghề nông nghiệp có tăng nhưng không nhiều (từ 10,6% lên 11,0%). Bên cạnh nhóm nghề thì khu vực sinh sống cũng là yếu tố ảnh hưởng đến xu hướng tham gia hoạt động này. Mặc dù nghiên cứu này được khảo sát ở khu vực thành thị, nhưng có 2 xã về mặt địa giới hành chính là thuộc khu vực đô thị, nhưng vẫn có bộ phận dân cư làm nông nghiệp chiếm tỷ lệ cao, do đó vẫn tồn tại sự khác biệt. Khi được hỏi về mức độ tham gia lễ mừng thọ, sinh nhật thì có 35,9% số người được hỏi cho biết họ không bao giờ tham gia hoạt động này, và tỷ lệ này thuộc nhóm dân cư cư trú ở địa bàn 2 xã xa trung tâm thành phố, trong khi tỷ lệ này ở 3 phường thuộc trung tâm thành phố là 24,5%.

Đối với hoạt động họp họ hàng, có sự biến đổi trong 10 năm trở lại đây (từ 31,4% tăng lên 41,5%). Tỷ lệ tham gia họp họ hàng ở các nhóm tuổi là khác nhau, người già có xu hướng tham gia các hoạt động này nhiều hơn nhóm người trẻ tuổi. Chỉ có 21,6% số người dưới 27 tuổi tham gia hoạt động này, trong khi ở nhóm trên 56 tuổi là 50,3%. Những người làm nông nghiệp tham gia nhiều hơn những nhóm nghề khác, nhưng tỷ lệ khác biệt không đáng kể.

4.2. Tham gia các tổ chức chính trị - xã hội

Việc phân tích và đánh giá mức độ tham gia các hoạt động chính trị - xã hội của các cá nhân cũng như sự biến đổi trong việc tham gia của họ vào các hoạt động này là rất khó khăn. Bởi những nguyên nhân khách quan như giới hạn về mục đích, tiêu chí, nội dung hoạt động

được dành riêng cho một nhóm người nhất định, chứ không phải phổ biến cho tất cả mọi người, tức là không phải ai cũng có thể tham gia vào bất kỳ một tổ chức chính trị - xã hội nào mà họ muốn. Ví dụ: Đoàn Thanh niên chỉ kết nạp những người trong độ tuổi thanh niên (từ 15 - 30 tuổi), còn Hội người cao tuổi chỉ kết nạp thành viên là những người cao niên, Hội phụ nữ chỉ dành cho những người là nữ giới,... Do vậy, sự phân tích và đánh giá dưới đây chỉ mang tính chất ước lệ.

- Tham gia các tổ chức chính thức

Các hội đoàn thể chính thức trong nghiên cứu này bao gồm Đoàn Thanh niên, Đảng Cộng sản, Mặt trận Tổ quốc, Hội phụ nữ, Hội nông dân, Hội người cao tuổi, Hội cựu chiến binh. Trong số những người được hỏi thì có tới 70% cho biết họ có tham gia ít nhất một hội đoàn thể. Và trung bình thì số lượng hội/ đoàn thể mà họ tham gia là 3. Có thể nhận thấy, sự thay đổi qua các mốc thời gian, số lượng NTL không tham gia hội/ đoàn thể nào đã giảm từ 47,2 % xuống còn 33,1%. Số lượng NTL tham gia từ 2 đoàn thể trở lên tăng đều qua các mốc thời gian. Số lượng đoàn thể NTL tham gia tập trung chủ yếu ở 1 - 2 đoàn thể, còn từ 3 đoàn thể trở lên có rất ít người tham gia (dưới 5%). Như vậy có thể thấy rằng, số lượng Hội đoàn thể chính thức mà NTL tham gia thay đổi không đáng kể, tuy nhiên thay vào đó là sự thay đổi về Hội/ đoàn thể chính thức mà họ tham gia. Xét riêng việc NTL tham gia Đảng Cộng sản, có thể thấy, rõ sự khác biệt trong các nhóm tuổi, giới tính, trình độ học vấn, những người là chủ hộ. 81,9% những chủ hộ là nam giới có tham gia Đảng Cộng sản, số nam giới tham gia Đảng Cộng sản là 16,2%, trong khi tỷ lệ này ở nữ giới chỉ là 7,8%. Những người có trình độ học vấn càng cao thì càng tham gia nhiều vào Đảng Cộng sản (99% số người mù chữ không tham gia Đảng Cộng sản, và 58,3% số người có trình độ sau đại học có tham gia tổ chức này).

Đoàn Thanh niên là tổ chức dành riêng cho lứa tuổi trẻ (từ 15 - 30 tuổi) nên không có sự khác biệt giữa các nhóm tuổi, trong đó trên 40% số thanh niên trong độ tuổi từ 15 - 24 là đoàn viên thanh niên. Những người có trình độ học vấn càng cao thì tỷ lệ tham gia càng lớn. Và nam giới thì tham gia nhiều hơn nữ giới (15,6% nam giới cho biết họ có tham gia Đoàn Thanh niên, trong khi tỷ lệ này ở nữ giới chỉ chiếm 9,5%).

- Tham gia các tổ chức tự nguyện

Các tổ chức xã hội dân sự và nghề nghiệp dưới hình thức các hội, hiệp hội, trung tâm cả chính phủ và phi chính phủ đã xuất hiện ở nước ta ngay từ khi Việt Nam bắt đầu gia nhập WTO. Các tổ chức này được lập ra, được phát triển nhằm mục đích phát triển dân chủ trong đời sống kinh tế - xã hội, góp phần nhiều vào công việc quản lý của nhà nước và sự ổn định xã hội. Kinh nghiệm lịch sử cho thấy sự xuất hiện của các tổ chức xã hội dân sự là kết quả tất yếu của sự phát triển. Nhà nước càng gắn bó với các tổ chức dân sự thì càng đảm bảo sự ổn định và phát triển, càng cô lập những phần tử chống lại dân tộc [2]. Thực tế cho thấy, trong nhiều năm gần đây, các tổ chức xã hội dân sự ở nước ta phát triển khá nhanh và hết sức phong phú, đa dạng. Các tổ chức này hoạt động dựa trên sự tự nguyện của người dân, người dân tự quản lý, tồn tại độc lập với nhà nước, có tính phi lợi nhuận, tự trang trải về tài chính. Hiện nay, đã có trên 400 hội hoạt động trên toàn quốc, khoảng 6000 hội hoạt động trong phạm vi tỉnh/thành phố và hàng vạn hội hoạt động tại các xã/phường/thị trấn.

Kết quả khảo sát cho thấy tỷ lệ NTL tham gia các hội tự nguyện là không cao ở tất cả các thời điểm, nhưng có thể dễ dàng nhận ra xu hướng tăng lên của việc tham gia các hội này. Thời gian trước tỷ lệ người dân tham gia các hội tình nguyện thấp là do khi ấy các tổ chức này chưa phổ biến, chủ yếu mới chỉ xuất hiện ở những khu vực đô thị lớn, và một lý do khác nữa là: *“...hiện vẫn còn một số cơ quan nhà nước, cán bộ, công chức cũng như người dân chưa nhận thức đầy đủ về tầm quan trọng và tác dụng của khu vực xã hội dân sự trong đời sống xã hội, bản thân các đoàn thể nhân dân, các hội chưa phát huy đầy đủ chức năng đại diện cho lợi ích của quần chúng nhân dân và hội viên của mình. Một số tổ chức đoàn thể nhân dân, hội còn mang tính hình thức, hoạt động kém hiệu quả, chưa đáp ứng được nguyện vọng và lợi ích của đoàn viên, hội viên, hoặc có biểu hiện trông chờ vào sự tài trợ của nhà nước; “hành chính hoá” về mặt tổ chức và hoạt động. Do đó, khả năng thu hút quần chúng của các tổ chức này còn hạn chế; việc tham gia cung cấp dịch vụ công chưa được triển khai đúng với tôn chỉ và mục đích, thậm chí có trường hợp chạy theo lợi nhuận kinh tế đơn thuần...”* [5].

Số lượng hội tự nguyện trung bình mỗi NTL tham gia chỉ là 01 tại tất cả các thời điểm. Tỷ lệ NTL tham gia 01 hội tình nguyện trong vòng 10 năm dao động trong khoảng từ 9,3 đến 15,4% theo chiều hướng tăng dần theo thời gian. Có sự khác biệt giữa các nhóm giới tính, trình độ học vấn, vị thế chủ hộ trong gia đình, và độ tuổi trong việc tham gia các hội tự nguyện.

5. Thảo luận

Dựa trên kết quả khảo sát từ những biến đổi trong các hoạt động sinh hoạt cộng đồng của dân cư thành thị trong thời kỳ đổi mới, để có thể tăng cường sự tham gia của người dân thành thị vào các hoạt động này, chúng tôi xin đề xuất một số khuyến nghị như sau:

- Chính quyền địa phương cần tuyên truyền, quán triệt người dân thực hiện dân chủ cấp cơ sở để họ thấy được vai trò, trách nhiệm và nghĩa vụ của mình đối với cộng đồng.

- Trong mọi hoạt động, người làm cán bộ tổ dân phố phải gần dân, hiểu rõ tâm - nguyện vọng của nhân dân. Cán bộ cấp xã/phường, các tổ trưởng dân phố cần trau dồi kiến thức, kỹ năng về tổ chức, quản lý cộng đồng để các buổi họp có thể thu hút được sự tham gia của người dân.

- Ngày nay, sự phát triển nhanh chóng của kinh tế thị trường với một nền kinh tế trên đà phát triển, lối sống của dân cư ở đâu đó đã thay đổi theo hướng thương mại hóa. Các buổi lễ mừng thọ, lễ sinh nhật là nét đẹp trong văn hóa của người Việt Nam, thể hiện sự kính trọng của thế hệ đi sau đối với thế hệ đi trước, tuy nhiên nó đã được tổ chức theo hướng thương mại hóa, các buổi lễ này được tổ chức đình đám mời khách đến dự để lấy quà mừng đã khiến cho bản thân những người đến dự cảm thấy nặng nề về tinh thần. Hầu hết các địa phương trên cả nước đều tổ chức lễ mừng thọ cho các cụ già theo đời sống mới, tuy nhiên chưa thực sự triệt để. Cần tuyên truyền tới các hộ gia đình thực hiện tiết kiệm, tổ chức đơn giản nhưng đầm ấm, để những người đi tham dự không còn cảm thấy nặng nề.

- Các tổ chức chính trị - xã hội cần đổi mới phương thức hoạt động sao cho gần với thực tế, tránh các buổi họp chỉ mang tính hình thức, sáo rỗng. Mỗi buổi sinh hoạt nên đưa ra các vấn đề cụ thể như cùng phát triển kinh tế, giáo dục gia đình,... để thu hút hội viên tham dự.

Bởi nếu các tổ chức đoàn hội này phát huy được vai trò là điểm tựa tinh thần cho người dân thì họ sẽ không ngại ngần dành thời gian tham gia sinh hoạt hội.

- Cần mở rộng và đa dạng hóa các hình thức tập hợp nhân dân, phát huy vai trò của các đoàn thể nhân dân, cộng đồng dân cư, các hội trong việc thực hiện đại đoàn kết dân tộc, phát huy dân chủ xã hội chủ nghĩa, tham gia các hoạt động quản lý sản xuất, kinh doanh, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của thành viên, hội viên. Nâng cao vai trò của các hội, tổ chức phi chính phủ trên các mặt: tham gia quản lý Nhà nước, tư vấn, phản biện xã hội đối với các chủ trương, chính sách của Nhà nước, giám sát hoạt động của các cơ quan nhà nước và đội ngũ cán bộ, công chức, tư vấn, phản biện đối với các lĩnh vực chuyên môn, nghề nghiệp; khai thác các nguồn lực phục vụ phát triển kinh tế - xã hội; phục vụ lợi ích của các thành viên, hội viên; cung ứng một số dịch vụ công trong các lĩnh vực y tế, giáo dục, văn hoá, vệ sinh môi trường...; góp phần thực hiện xoá đói, giảm nghèo, khắc phục hậu quả thiên tai.

- Tiếp tục xây dựng và hoàn thiện thể chế, tạo môi trường pháp lý cho hoạt động của khu vực xã hội dân sự. Trước hết là khẩn trương ban hành Luật Hội và các văn bản hướng dẫn việc thi hành Luật để tạo hành lang pháp lý thống nhất, đồng bộ, có hiệu lực cao về quản lý nhà nước đối với các hội, tổ chức phi chính phủ; đồng thời, tạo thuận lợi cho việc thành lập và hoạt động của các tổ chức đó.

- Thực hiện nguyên tắc dân chủ, tự nguyện, tự quản, tự trang trải về tài chính của các hội, tổ chức phi chính phủ trong khuôn khổ pháp luật. Tạo môi trường và khung pháp lý phù hợp để thúc đẩy các đoàn thể nhân dân, tổ chức xã hội, các hội đổi mới nội dung và phương thức hoạt động, khắc phục tình trạng “nhà nước hoá”, “hành chính hoá”, hoạt động không đúng mục đích, tôn chỉ của tổ chức và xa rời đoàn viên, hội viên; đảm bảo chế độ công khai, minh bạch các hoạt động và chi tiêu tài chính của các đoàn thể nhân dân, các hội, tổ chức phi chính phủ.

- Bản thân mỗi người dân cần nâng cao ý thức trong việc tham gia các hoạt động cộng đồng - xã hội. Bởi việc tham gia các hoạt động cộng đồng xã hội là cách mỗi người thể hiện ý thức của mình với tập thể. Con người là tổng hòa các mối quan hệ xã hội, nên mỗi người dân phải tự ý thức về vai trò và trách nhiệm của mình. Các cá nhân cần chủ động nắm bắt các chính sách về thực hiện dân chủ ở cơ sở, tham gia góp ý kiến cùng với chính quyền nơi cư trú phát triển kinh tế xã hội ở địa phương. Có ý thức giữ gìn, bảo tồn những giá trị văn hóa của các lễ hội truyền thống. Thực hiện sinh hoạt cộng đồng theo nếp sống mới, tiết kiệm, văn minh.

6. Kết luận

Hoạt động của các đoàn thể là một yếu tố quan trọng gắn kết các thành viên trong cộng đồng. Nhìn chung, việc đánh giá mức độ tham gia các hoạt động chính trị - xã hội của các cá nhân cũng như so sánh sự biến đổi trong việc tham gia của họ vào các hoạt động này là điều không dễ dàng. Lý do không phải ai cũng có cơ hội, điều kiện hoặc mong muốn tham gia. Có những đoàn thể bị giới hạn bởi mục đích, tiêu chí hoạt động căn cứ theo nhóm tuổi, giới tính, nghề nghiệp,... của cá nhân. Sự đánh giá trên chỉ mang tính chung nhất. Tuy vậy cũng cho thấy được sự biến đổi ở mặt con số thống kê. Hiện nay, người dân có xu hướng tích cực tham gia các hoạt động cộng đồng - xã hội, mặc dù sự biến đổi diễn ra không đồng đều ở các nhóm, các khu vực và các dân tộc.

Tài liệu tham khảo

- [1]. Nguyễn Văn Dân (2008), *Đời sống văn hóa của người Việt Nam sau 20 năm đổi mới*, Tạp chí *Thông tin Khoa học xã hội*, số 9.
- [2]. Trần Ngọc Hiên (2007), *Những biến đổi về mặt xã hội của Việt Nam dưới tác động của hội nhập WTO*, Tạp chí *Thông tin Khoa học xã hội*, số 3.
- [3]. Khoa Xã hội học - Học viện Báo chí và Tuyên truyền, *Số liệu từ cuộc điều tra Biến đổi cơ cấu xã hội sau đổi mới và dự báo xu hướng biến đổi*.
- [4]. Viện Khoa học Xã hội Việt Nam (2007), *Những biến đổi kinh tế - xã hội của hộ gia đình*, Nxb Khoa học Xã hội.
- [5]. Viện Triết học, *Vai trò của xã hội dân sự ở Việt Nam*, <http://issvietnam.org>

BIẾN ĐỔI HOẠT ĐỘNG SINH HOẠT CỘNG ĐỒNG DÂN CƯ THÀNH THỊ TRONG THỜI KỲ ĐỔI MỚI - NGHIÊN CỨU TRƯỜNG HỢP TẠI TỈNH THÁI NGUYÊN

Tạ Thị Thảo

Trường Đại học Khoa học - Đại học Thái Nguyên

Email: thao_tt@tnus.edu.vn

Ngày nhận bài: 31/3/2022

Ngày phản biện: 04/4/2022

Ngày tác giả sửa: 08/4/2022

Ngày duyệt đăng: 23/5/2022

Ngày phát hành: 30/5/2022

DOI:

Dưới tác động của quá trình đô thị hóa, hiện đại hóa, công nghiệp hóa đã tạo ra những biến đổi to lớn trong đời sống kinh tế - xã hội nói chung, từ đó kéo theo những biến đổi trong đời sống của các cá nhân và các nhóm xã hội. Kết quả khảo sát cho thấy có sự biến đổi trong việc người dân khu vực thành thị tham gia các hoạt động sinh hoạt cộng đồng xã hội trong 10 năm trở lại đây (2010 - 2020). Phần lớn người dân có xu hướng tham gia tích cực hơn vào các hoạt động cộng đồng tại địa phương nơi họ sinh sống như: họp tổ dân phố, họp tại Ủy ban nhân dân xã/phường, họp họ hàng, lễ mừng thọ, lễ mừng sinh nhật, tham gia các hội đoàn thể và các tổ chức chính trị - xã hội...

Từ khóa: Cộng đồng xã hội; Biến đổi xã hội; Sinh hoạt cộng đồng; Đổi mới; Sinh hoạt cộng đồng xã hội.